

Số: 474/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phương thức đào tạo của học viên cao học khóa năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định số 2766/QĐ-KHTN-SDH ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phương thức đào tạo cho học viên cao học khóa năm 2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

Danh sách học viên, và phương thức đào tạo đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm và quyền lợi qui định trong qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SDH. ✓

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số: 1.74 /QĐ-KHTN, ngày 26 tháng 02 năm 20 25.
của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
1	24C01001	Trần Minh	Anh	Nữ	11/5/1999	BR-VT	Khoa học dữ liệu		x	
2	24C01002	Trương Thị Vân	Anh	Nữ	14/10/1994	Nghệ An	Khoa học dữ liệu			x
3	24C01003	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	25/4/2000	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
4	24C01006	Quản Minh	Đức	Nam	27/01/2001	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu		x	
5	24C01007	Trần Minh	Đức	Nam	10/9/1999	Bình Thuận	Khoa học dữ liệu			x
6	24C01008	Trần Thị Thanh	Dung	Nữ	26/02/1996	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
7	24C01009	Nguyễn Thị Thuý	Dương	Nữ	30/6/1999	BR-VT	Khoa học dữ liệu		x	
8	24C01010	Trần Trung	Hiếu	Nam	29/7/2000	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
9	24C01011	Võ Kiều	Hoa	Nữ	16/12/2000	Phú Yên	Khoa học dữ liệu		x	
10	24C01013	Trần Đình	Hùng	Nam	05/9/1999	TT Huế	Khoa học dữ liệu			x
11	24C01014	Nguyễn Công Anh	Khoa	Nam	11/8/2000	Đà Nẵng	Khoa học dữ liệu		x	
12	24C01015	Nguyễn Ngọc	Khoa	Nam	02/5/1996	Phú Yên	Khoa học dữ liệu		x	
13	24C01017	Huỳnh Thị Ngọc	Như	Nữ	04/02/2000	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu		x	
14	24C01018	Đỗ Thị	Phượng	Nữ	01/11/1995	Thanh Hóa	Khoa học dữ liệu		x	
15	24C01019	Tạ Ngọc	Sơn	Nam	28/10/1997	Hà Nam	Khoa học dữ liệu		x	
16	24C01020	Đoàn Quang Nhật	Tài	Nam	24/02/2001	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu		x	
17	24C01021	Võ Nhật	Thịnh	Nam	02/8/1999	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
18	24C01022	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	01/8/1997	Bình Thuận	Khoa học dữ liệu		x	
19	24C01023	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	12/02/1999	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu			x
20	24C01025	Nguyễn Hà Phương	Trúc	Nữ	02/12/2000	Tiền Giang	Khoa học dữ liệu		x	
21	24C01026	Phan Võ Phương	Tùng	Nam	25/10/2001	Đồng Tháp	Khoa học dữ liệu		x	
22	24C01029	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	12/5/2001	Khánh Hòa	Khoa học dữ liệu		x	
23	24C01031	Lê Tường	Vy	Nữ	12/9/2001	Kiên Giang	Khoa học dữ liệu		x	
24	24C01032	Nguyễn Phạm Hải	Yến	Nữ	10/10/1991	Bến Tre	Khoa học dữ liệu			x
25	24C01033	Dương Minh	Khôi	Nam	22/02/2001	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu		x	
26	24C01035	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	18/01/2002	Long An	Khoa học dữ liệu			x
27	24C01036	Trương Thành	Thắng	Nam	24/9/2002	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
28	24C01037	Huỳnh Thị Bảo	Trần	Nữ	17/10/2001	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
29	24C01038	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	17/5/2002	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
30	24C01040	Mu Ham Mach	AMine	Nam	05/9/1990	TP. HCM	Khoa học dữ liệu			x
31	24C01041	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	23/11/2001	Nam Định	Khoa học dữ liệu			x
32	24C01042	Trần Nguyễn Văn	Anh	Nữ	18/02/2001	Tây Ninh	Khoa học dữ liệu		x	
33	24C01043	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	Nam	21/6/1999	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu			x
34	24C01044	Nguyễn Văn Hằng	Dũng	Nam	15/02/2002	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
35	24C01045	Nghiêm Minh	Khang	Nam	15/5/1991	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
36	24C01046	Trần Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	02/12/1991	Gia Lai	Khoa học dữ liệu		x	
37	24C01047	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	25/10/1998	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
38	24C01048	Lưu Ngọc Phương	Uyên	Nữ	01/6/2002	TP. HCM	Khoa học dữ liệu		x	
39	24C02001	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	Nữ	10/12/2000	An Giang	Khoa học tích hợp		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
40	24C02002	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	10/10/1999	TP. HCM	Khoa học tích hợp		x	
41	24C02003	Lê Trần Quỳnh	Châu	Nữ	11/11/2001	Đồng Nai	Khoa học tích hợp		x	
42	24C02004	Lê Nguyễn Quỳnh	Dao	Nữ	11/12/2001	Long An	Khoa học tích hợp		x	
43	24C02006	Nguyễn Mai Đức	Duy	Nam	03/4/1999	TP. HCM	Khoa học tích hợp		x	
44	24C02007	Lê Thị	Hạ	Nữ	10/8/1997	Bình Định	Khoa học tích hợp		x	
45	24C02009	Vũ Hồng Phước	Lộc	Nam	16/12/1998	Lâm Đồng	Khoa học tích hợp		x	
46	24C02011	Ngô Triệu Ngọc	Mai	Nữ	26/02/2001	Đồng Nai	Khoa học tích hợp		x	
47	24C02012	Lê Hoàng	Minh	Nam	04/02/2001	Bình Dương	Khoa học tích hợp		x	
48	24C02013	Lê Huỳnh Tú	Mỹ	Nữ	12/02/1997	Sóc Trăng	Khoa học tích hợp		x	
49	24C02018	Đỗ Minh	Thư	Nữ	11/02/1994	Bình Định	Khoa học tích hợp		x	
50	24C02019	Dương Lê Đình	Thuận	Nam	05/02/2002	Tây Ninh	Khoa học tích hợp	x		
51	24C02020	Phan Nguyễn Lan	Thy	Nữ	13/12/1999	TP. HCM	Khoa học tích hợp		x	
52	24C02021	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	07/5/1996	TP. HCM	Khoa học tích hợp			x
53	24C02023	Đoàn Diệp Minh	Triết	Nam	27/5/2002	Bình Dương	Khoa học tích hợp		x	
54	24C02025	Đỗ Thị	Yến	Nữ	15/12/1982	Bắc Giang	Khoa học tích hợp		x	
55	24C11002	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	10/02/1989	Đắk Lắk	Khoa học máy tính		x	
56	24C11003	Nguyễn Phạm Quang	Dũng	Nam	17/12/2001	Lâm Đồng	Khoa học máy tính			x
57	24C11004	Đặng Ngọc Tùng	Duy	Nam	13/01/2001	Cần Thơ	Khoa học máy tính		x	
58	24C11006	Võ Hoàng Bảo	Duy	Nam	08/8/2001	Đồng Tháp	Khoa học máy tính		x	
59	24C11007	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	21/11/2001	Lâm Đồng	Khoa học máy tính	x		
60	24C11008	Trần Trung	Hiếu	Nam	04/9/2001	Hải Phòng	Khoa học máy tính		x	
61	24C11009	Lâm Quỳnh	Hương	Nữ	13/4/1999	Đồng Tháp	Khoa học máy tính		x	
62	24C11010	Nguyễn Đức	Huy	Nam	04/9/1984	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
63	24C11011	Trịnh Trung	Kiên	Nam	05/12/1987	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
64	24C11012	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	06/4/1997	Long An	Khoa học máy tính		x	
65	24C11014	Ủ Cao Kỳ	Long	Nam	07/10/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
66	24C11015	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	16/4/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
67	24C11016	Nguyễn Phương	Nam	Nam	24/10/1996	Lai Châu	Khoa học máy tính		x	
68	24C11017	Huỳnh Lê	Nguyên	Nam	30/8/2000	Phú Yên	Khoa học máy tính		x	
69	24C11019	Phạm Lê Quang	Nhật	Nam	12/4/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
70	24C11020	Nguyễn Văn Tấn	Phong	Nam	20/4/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
71	24C11021	Lê Minh	Phục	Nam	18/4/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
72	24C11022	Trần Thị Nam	Phương	Nữ	01/9/1998	BR-VT	Khoa học máy tính		x	
73	24C11023	Trần Thanh	Quang	Nam	30/10/2000	Bình Định	Khoa học máy tính			x
74	24C11024	Cao Hoàng	Sang	Nam	21/02/1985	Tây Ninh	Khoa học máy tính		x	
75	24C11025	La Quốc	Thắng	Nam	05/7/1998	Đồng Nai	Khoa học máy tính	x		
76	24C11026	Phạm Xuân	Thành	Nam	02/12/2000	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
77	24C11027	Vũ Công	Thành	Nam	31/8/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính	x		
78	24C11028	Nguyễn Vĩnh	Thuận	Nam	11/7/1998	BR-VT	Khoa học máy tính		x	
79	24C11029	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	16/4/1999	Bình Phước	Khoa học máy tính		x	
80	24C11030	Lê Minh	Trí	Nam	08/5/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính			x
81	24C11031	Lê Bảo	Tuân	Nam	30/3/1997	Bạc Liêu	Khoa học máy tính		x	
82	24C11032	Hồ Sĩ	Tuân	Nam	20/10/1999	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
83	24C11033	Lương Hoàng	Việt	Nam	26/4/1995	Bình Thuận	Khoa học máy tính		x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA KỲ TỰ NHIÊN

2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
84	24C11034	Dương Tiến	Vinh	Nam	03/9/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính			x
85	24C11035	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	13/10/1997	Bình Dương	Khoa học máy tính		x	
86	24C11036	Phạm Hoàng	Vũ	Nam	18/01/1995	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
87	24C11037	Lê Nguyễn Nguyên	Anh	Nam	06/5/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
88	24C11038	Bùi Duy	Bảo	Nam	24/6/2002	Ninh Thuận	Khoa học máy tính		x	
89	24C11039	Ngô Đức	Bảo	Nam	25/4/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
90	24C11040	Trần Huỳnh Ngọc	Diệp	Nữ	05/7/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính	x		
91	24C11041	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	07/10/2002	Bình Phước	Khoa học máy tính		x	
92	24C11043	Huỳnh Bảo	Khang	Nam	26/01/2002	Tây Ninh	Khoa học máy tính		x	
93	24C11044	Lê Hoàng	Nhân	Nam	25/6/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính			x
94	24C11045	Trần Thảo	Quyên	Nữ	23/12/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính	x		
95	24C11046	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	01/4/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
96	24C11047	Võ Nhật	Tân	Nam	24/02/2002	Khánh Hòa	Khoa học máy tính	x		
97	24C11048	Trần Văn	Dân	Nam	01/10/2002	Bình Dương	Khoa học máy tính		x	
98	24C11049	Trần Tiến	Đạt	Nam	10/5/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
99	24C11050	Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	10/10/2001	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
100	24C11051	Lưu Thiện	Đức	Nam	23/12/2000	Kon Tum	Khoa học máy tính		x	
101	24C11052	Nguyễn Phạm Bá	Duy	Nam	03/9/2002	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
102	24C11053	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	30/12/2003	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
103	24C11054	Phan Quốc	Kỳ	Nam	16/10/2002	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
104	24C11055	Trần Nhật	Minh	Nam	27/8/1995	Bạc Liêu	Khoa học máy tính		x	
105	24C11056	Trần Phạm Minh	Nhật	Nam	24/3/2001	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
106	24C11058	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	27/3/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
107	24C11059	Nguyễn Dương Tuấn	Phương	Nam	11/10/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
108	24C11060	Trần Đình	Sang	Nam	02/01/2000	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
109	24C11061	Phạm Phú Hoàng	Son	Nam	14/6/2002	Kiên Giang	Khoa học máy tính		x	
110	24C11063	Mai Cường	Thịnh	Nam	10/8/2002	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
111	24C11064	Phạm Huy Cường	Thịnh	Nam	01/10/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
112	24C11065	Đào Minh	Trí	Nam	05/9/2002	TP. HCM	Khoa học máy tính		x	
113	24C11066	Âu Dương	Tuấn	Nam	07/7/1998	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
114	24C11067	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	28/8/2002	Đồng Nai	Khoa học máy tính		x	
115	24C11069	Phạm Hùng	Việt	Nam	03/4/1998	Long An	Khoa học máy tính	x		
116	24C11070	Bùi Thế	Vinh	Nam	24/01/2000	Bình Thuận	Khoa học máy tính		x	
117	24C11071	Phạm Quốc	Vương	Nam	16/10/2002	Tiền Giang	Khoa học máy tính		x	
118	24C11072	Huỳnh Thanh	Xuân	Nam	11/11/2000	Trà Vinh	Khoa học máy tính		x	
119	24C12001	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	31/8/2001	Tây Ninh	Hệ thống thông tin			x
120	24C12002	Bùi Nguyên Quốc	Bảo	Nam	10/12/2001	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
121	24C12003	Phạm Thị	Chiều	Nữ	20/9/1995	Nam Định	Hệ thống thông tin		x	
122	24C12004	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/01/1996	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
123	24C12005	Phạm Thành	Đạt	Nam	10/12/2001	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
124	24C12006	Phạm Phong	Hào	Nam	01/01/1998	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	x		
125	24C12007	Vũ Quang	Hiệp	Nam	07/01/2001	Đắk Lắk	Hệ thống thông tin			x
126	24C12008	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	20/4/2000	TP. HCM	Hệ thống thông tin			x
127	24C12009	Lý Thanh	Long	Nam	03/10/1999	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin			x

TH
NG
XC
XC
V
HN

2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
128	24C12010	Trần Quốc	Long	Nam	03/3/2000	TP. HCM	Hệ thống thông tin		x	
129	24C12011	Huỳnh Thị Trâm	Minh	Nữ	20/4/1997	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin	x		
130	24C12012	Huỳnh Cẩm	Son	Nam	12/4/1993	Bến Tre	Hệ thống thông tin		x	
131	24C12014	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	04/5/2001	TP. HCM	Hệ thống thông tin	x		
132	24C12015	Trần Bảo	Tín	Nam	27/4/2001	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
133	24C12016	Dương Lê Thanh	Trúc	Nữ	09/5/2001	Bến Tre	Hệ thống thông tin		x	
134	24C12017	Trần Quang	Việt	Nam	13/01/1995	BR-VT	Hệ thống thông tin	x		
135	24C12018	Phạm Bảo	Vy	Nữ	15/10/1995	Tiền Giang	Hệ thống thông tin		x	
136	24C12019	Phan Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/3/2000	Đồng Nai	Hệ thống thông tin			x
137	24C12020	Lê Thành	Lâm	Nam	01/3/2002	Phú Yên	Hệ thống thông tin		x	
138	24C12021	Đỗ Hoài	Nam	Nam	17/5/2001	Gia Lai	Hệ thống thông tin			x
139	24C12022	Mã Trường	Anh	Nam	28/02/1988	TP. HCM	Hệ thống thông tin		x	
140	24C12023	Nguyễn Huỳnh Thế	Bảo	Nam	17/9/2001	TP. HCM	Hệ thống thông tin			x
141	24C12024	Trần Thanh	Bình	Nam	02/01/2002	Bình Định	Hệ thống thông tin		x	
142	24C12025	Trương Chí	Chơn	Nam	02/5/1991	Kiên Giang	Hệ thống thông tin		x	
143	24C12026	Nguyễn Minh	Đức	Nam	10/11/1998	Bình Phước	Hệ thống thông tin			x
144	24C12027	Trần Quang	Duy	Nam	06/5/2001	Bình Định	Hệ thống thông tin			x
145	24C12028	Lê Cao Tấn	Lộc	Nam	28/9/2003	Bình Thuận	Hệ thống thông tin		x	
146	24C12029	Lại An	Phú	Nam	25/3/2002	Bình Thuận	Hệ thống thông tin		x	
147	24C12030	Nguyễn Đào Đức	Quân	Nam	10/10/2001	BR-VT	Hệ thống thông tin		x	
148	24C12031	Nguyễn Thành	Quy	Nam	13/01/1983	TP. HCM	Hệ thống thông tin		x	
149	24C12032	Phạm Hữu	Sang	Nam	30/7/1998	Bình Phước	Hệ thống thông tin	x		
150	24C12033	Đinh Quang	Thọ	Nam	20/4/2000	Bình Định	Hệ thống thông tin		x	
151	24C12034	Nguyễn Trung	Tín	Nam	03/4/2002	TP. HCM	Hệ thống thông tin		x	
152	24C12035	Mai Dương Nguyên	Trường	Nam	05/7/2001	Phú Yên	Hệ thống thông tin			x
153	24C15001	Cao Tuấn	Anh	Nam	26/4/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo			x
154	24C15002	Nguyễn Duy	Anh	Nam	20/11/1992	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
155	24C15003	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	20/01/2002	Hoà Bình	Trí tuệ nhân tạo		x	
156	24C15004	Phạm Việt	Được	Nam	04/10/1987	Thanh Hóa	Trí tuệ nhân tạo		x	
157	24C15005	Đặng Vũ Ngọc	Giang	Nam	20/8/1992	Đồng Nai	Trí tuệ nhân tạo		x	
158	24C15007	Phạm Quốc Duy	Hưng	Nam	15/11/2001	Khánh Hòa	Trí tuệ nhân tạo		x	
159	24C15008	Hồ Nhật	Huy	Nam	10/10/1999	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
160	24C15009	Bùi Dương Duy	Khang	Nam	15/11/2001	Long An	Trí tuệ nhân tạo	x		
161	24C15010	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	08/9/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
162	24C15011	Trần Tấn	Lộc	Nam	21/11/2001	Bình Dương	Trí tuệ nhân tạo		x	
163	24C15012	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	16/02/2000	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
164	24C15013	Nguyễn Phạm Khôi	Nguyên	Nam	23/8/1995	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
165	24C15014	Nguyễn Vương	Nhân	Nam	03/4/1992	Bình Thuận	Trí tuệ nhân tạo			x
166	24C15015	Hồ Thị Yến	Nhi	Nữ	07/6/1998	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo	x		
167	24C15016	Lưu Hồng Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	01/8/1995	Sóc Trăng	Trí tuệ nhân tạo		x	
168	24C15017	La Gia	Phong	Nam	23/6/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo			x
169	24C15018	Mai Hồng	Phúc	Nam	08/12/2001	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
170	24C15019	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	15/9/2002	Bình Dương	Trí tuệ nhân tạo		x	
171	24C15021	Huỳnh Nhựt	Quang	Nam	21/6/2000	An Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	

2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
172	24C15022	Đoàn Thục	Quyên	Nữ	18/01/2000	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
173	24C15023	Nguyễn Thiết	Sự	Nam	10/11/2000	Đồng Nai	Trí tuệ nhân tạo		x	
174	24C15024	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	15/02/1999	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
175	24C15026	Nguyễn Hương	Thu	Nam	13/02/1995	Bình Thuận	Trí tuệ nhân tạo		x	
176	24C15027	Nguyễn Thanh	Tình	Nam	12/3/1999	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo	x		
177	24C15028	Nguyễn Vũ	Trọng	Nam	20/7/1989	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
178	24C15029	Bạch Ngọc Minh	Trúc	Nữ	27/11/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
179	24C15030	Trần Ngọc	Tuyền	Nam	01/01/1996	Hà Nội	Trí tuệ nhân tạo		x	
180	24C15032	Phạm Dương Trường	Đức	Nam	23/9/2002	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo		x	
181	24C15033	Nguyễn Mậu Trọng	Hiếu	Nam	23/10/2002	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
182	24C15034	Vũ Thiện	Hoàng	Nam	20/12/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
183	24C15035	Phạm Trần Trung	Lượng	Nam	12/9/2002	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	
184	24C15036	Nguyễn Tư Thành	Nhân	Nam	09/8/2002	Quảng Bình	Trí tuệ nhân tạo		x	
185	24C15037	Phạm Minh	Tân	Nam	13/7/2001	Long An	Trí tuệ nhân tạo	x		
186	24C15039	Lê Đoàn Phương	Uyên	Nữ	07/12/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
187	24C15040	Trần Tuấn	Đạt	Nam	09/8/2000	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo		x	
188	24C15041	Huỳnh Văn	Duy	Nam	06/3/1999	Kiên Giang	Trí tuệ nhân tạo	x		
189	24C15042	Lê Minh	Hữu	Nam	06/01/2001	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
190	24C15043	Nguyễn Phước Gia	Huy	Nam	24/9/2002	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
191	24C15044	Nguyễn Tường	Khải	Nam	10/10/2001	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
192	24C15045	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	Nam	29/7/2001	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
193	24C15047	Nguyễn Văn	Lộc	Nam	18/8/2002	Khánh Hòa	Trí tuệ nhân tạo	x		
194	24C15048	Hồ Công	Lượng	Nam	02/12/2001	Quảng Trị	Trí tuệ nhân tạo	x		
195	24C15049	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	22/11/2002	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
196	24C15050	Trần Nguyễn Túc	My	Nữ	11/9/1999	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
197	24C15051	Hồng Nhất	Phương	Nữ	21/6/2002	TP. HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
198	24C15052	Đặng Huỳnh Cửu	Quân	Nam	27/3/2002	Bình Định	Trí tuệ nhân tạo		x	
199	24C15053	Nguyễn Đăng Trung	Tiến	Nam	12/11/1995	TT Huế	Trí tuệ nhân tạo		x	
200	24C15054	Phù Thị Kim	Trang	Nữ	29/5/2002	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo		x	
201	24C15055	Vũ Đình Bảo	Uyên	Nữ	11/9/1997	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo		x	
202	24C21001	Nguyễn Anh	Huy	Nam	21/01/2000	TP. HCM	Đại số và lý thuyết số		x	
203	24C21002	Hoàng Việt	Long	Nam	16/02/2000	Nam Định	Đại số và lý thuyết số		x	
204	24C21003	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	02/4/2001	TP. HCM	Đại số và lý thuyết số		x	
205	24C21004	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	24/7/1999	Gia Lai	Đại số và lý thuyết số		x	
206	24C21005	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	19/5/2000	TP. HCM	Đại số và lý thuyết số		x	
207	24C21006	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	04/01/2001	Nam Định	Đại số và lý thuyết số		x	
208	24C21007	Vũ Đức	Trí	Nam	21/7/2001	TP. HCM	Đại số và lý thuyết số		x	
209	24C21008	Trần Nguyễn Thu	Trúc	Nữ	08/10/2002	Bình Phước	Đại số và lý thuyết số		x	
210	24C21009	Bùi Vũ Minh	Lân	Nam	24/01/2001	Bình Dương	Đại số và lý thuyết số		x	
211	24C21010	Hà Thị Anh	Thư	Nữ	08/6/2001	Quảng Trị	Đại số và lý thuyết số		x	
212	24C21011	Ngô Ngọc Bảo	Trần	Nữ	15/5/2001	Bến Tre	Đại số và lý thuyết số		x	
213	24C22001	Trần Thị Phương	Nhung	Nữ	15/5/2001	Tiền Giang	Toán giải tích		x	
214	24C22002	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	25/12/1998	An Giang	Toán giải tích		x	
215	24C22003	Phạm Lê Quốc	Trạng	Nam	10/12/1993	Quảng Ngãi	Toán giải tích		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
216	24C22004	Trần Minh	Duy	Nam	01/4/1997	Cần Thơ	Toán giải tích		x	
217	24C22005	Võ Văn	Hay	Nam	25/6/1994	Bình Thuận	Toán giải tích		x	
218	24C22006	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	Nữ	12/4/2001	TP. HCM	Toán giải tích		x	
219	24C22007	Hoàng Duy	Khang	Nam	06/9/1996	TP. HCM	Toán giải tích		x	
220	24C22008	Trần Huy	Tâm	Nam	19/7/2002	Tây Ninh	Toán giải tích		x	
221	24C23002	Phạm Đức	Chính	Nam	04/01/1999	Bình Định	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
222	24C23006	Nguyễn Trọng	Nhân		05/01/1995	Bình Thuận	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
223	24C23007	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	07/4/1996	Tiền Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
224	24C23008	Lê Quang	Sơn	Nam	17/5/1999	An Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
225	24C23010	Bùi Anh	Thuận	Nam	04/11/2001	Khánh Hòa	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
226	24C23011	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	Nữ	14/9/2002	Lâm Đồng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
227	24C23012	Phạm Chí	Dũng	Nam	02/8/1991	Phú Yên	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
228	24C23013	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	13/02/2001	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
229	24C23014	Nguyễn Thành	Duy	Nam	28/6/1997	Bình Dương	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
230	24C23015	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	01/10/2000	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
231	24C23016	Nguyễn Trọng	Hữu	Nam	26/10/1992	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
232	24C23017	Đào Thị Thanh	Huyền	Nữ	10/01/1997	Đắk Lắk	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
233	24C23018	Nguyễn Trịnh Công	Thành	Nam	27/8/1990	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
234	24C23019	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	11/02/1994	TP. HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
235	24C23020	Phùng Đình	Tú	Nam	05/5/1997	Ninh Thuận	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
236	24C24002	Lê Trần Trung	Anh	Nam	22/01/2000	Hải Dương	Toán ứng dụng		x	
237	24C24003	Đặng Thị	Diễm	Nữ	10/4/1992	Bình Định	Toán ứng dụng		x	
238	24C24005	Lê Thị	Khánh	Nữ	02/9/1993	Thanh Hóa	Toán ứng dụng		x	
239	24C24007	Trịnh Thị Hồng	Như	Nữ	05/11/2001	Đồng Nai	Toán ứng dụng		x	
240	24C24009	Nguyễn Thị Kim	Thủy	Nữ	27/10/2000	BR-VT	Toán ứng dụng		x	
241	24C24010	Nguyễn Lê Tâm	Anh	Nam	11/12/1997	Long An	Toán ứng dụng		x	
242	24C24011	Trần Đông	Ba	Nam	24/9/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
243	24C24012	Lương Thùy	Duyên	Nữ	11/7/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
244	24C24013	Hà Thị Ninh	Giang	Nữ	15/02/2000	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
245	24C24014	Đặng Thị	Hiên	Nữ	20/9/1992	Thái Bình	Toán ứng dụng		x	
246	24C24015	Phạm Minh	Khánh	Nam	13/12/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
247	24C24016	Nguyễn Lê Bảo	Minh	Nam	09/5/1999	TP. HCM	Toán ứng dụng		x	
248	24C24017	Lê Hòa	Nam	Nam	24/9/2001	Bình Phước	Toán ứng dụng		x	
249	24C24018	Võ Hoàng	Hải	Nam	28/7/1999	Long An	Toán ứng dụng		x	
250	24C28001	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	05/7/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
251	24C28002	Lê Thị Hồng	Ánh	Nữ	06/8/1994	Bình Định	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
252	24C28003	Lê Thành	Đạt	Nam	21/11/2000	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
253	24C28004	Trần Minh	Khang	Nam	31/5/2001	Tây Ninh	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
254	24C28005	Trần Gia	Phú	Nam	10/01/1998	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
255	24C28006	Lưu San	San	Nữ	11/5/2000	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
256	24C28007	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	08/4/1999	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
257	24C28008	Trịnh Quốc	Việt	Nam	15/4/1997	Ninh Thuận	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
258	24C28009	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	Nữ	24/4/2002	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
259	24C28010	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	Nữ	26/4/2002	Bến Tre	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x

2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
260	24C28011	Lê Ngọc Minh	Thiên	Nữ	30/10/2000	Liên Bang Nga	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
261	24C28012	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	07/9/2000	Đắk Lắk	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
262	24C28013	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	06/12/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
263	24C28014	Trần Lê Tuấn	Anh	Nam	16/12/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
264	24C28015	Trần Hoàng	Duy	Nam	30/10/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
265	24C28016	Vũ Đức	Duy	Nam	26/11/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
266	24C28017	Cao Mỹ	Duyên	Nữ	16/9/1998	Đắk Lắk	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
267	24C28018	Trần Việt	Hà	Nữ	15/11/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
268	24C28019	Lê Trung	Kiên	Nam	20/5/2002	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
269	24C28020	Nguyễn Hoài	Lộc	Nam	29/11/2002	Tây Ninh	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
270	24C28021	Nguyễn Phương	Ngọc	Nữ	11/8/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
271	24C28022	Bùi Tiến	Nguyễn	Nam	13/12/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
272	24C28023	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhân	Nam	09/9/1997	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
273	24C28024	Trần Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	04/3/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
274	24C28025	Phạm Lê Ngọc	Phụng	Nữ	31/10/2002	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
275	24C28026	Nguyễn Thụy Mai	Quỳnh	Nữ	18/12/2002	Tây Ninh	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
276	24C28027	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	03/4/2000	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
277	24C28028	Nguyễn Bá	Thắng	Nam	20/4/2001	Thái Bình	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
278	24C28029	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	28/3/2002	Nam Định	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
279	24C28030	Đặng Việt	Trọng	Nam	11/11/2002	BR-VT	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
280	24C28031	Huỳnh Thư	Trúc	Nữ	10/01/1999	Đồng Tháp	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
281	24C28032	Lê Công	Trường	Nam	15/10/1996	Bình Phước	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
282	24C28033	Đặng Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	18/11/2002	Bình Dương	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
283	24C28034	Nguyễn Phan Bội	Tuyền	Nữ	31/01/2002	Long An	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
284	24C28035	Nguyễn Thị Phương	Xuân	Nữ	05/9/2001	TP. HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
285	24C31003	Hoàng Hải	Đặng	Nam	01/5/1982	Nam Định	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
286	24C31004	Ngô Ngọc	Hải	Nam	03/12/1997	Quảng Ngãi	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	x		
287	24C31005	Cao Cấp Đình	Nguyễn	Nam	19/3/2002	Ninh Thuận	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
288	24C31007	Lê Hoài	Phong	Nam	19/02/1997	Long An	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
289	24C31008	Nguyễn Trí	Vỹ	Nam	08/3/2002	TP. HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
290	24C31009	Trần Thanh	Hiếu	Nam	24/9/2001	Lâm Đồng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
291	24C32001	Đinh Thị Đức	Hạnh	Nữ	11/12/1989	Nam Định	Quang học	x		
292	24C32002	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	24/02/1995	Quảng Nam	Quang học		x	
293	24C32003	La Thị	Lành	Nữ	16/7/2000	Bình Thuận	Quang học		x	
294	24C32004	Phan Thị	Thảo	Nữ	12/3/1991	Nghệ An	Quang học		x	
295	24C32005	Lý Thị Cẩm	Trang	Nữ	25/5/2000	Tiền Giang	Quang học		x	
296	24C32006	Bạch	Vũ	Nam	01/01/1985	Đắk Lắk	Quang học		x	
297	24C32007	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	01/01/2002	Quảng Ngãi	Quang học		x	
298	24C32008	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	20/4/2000	Thanh Hóa	Quang học		x	
299	24C32012	Lê Trung	Thành	Nam	05/8/1997	Kiên Giang	Quang học		x	
300	24C32013	Nguyễn Việt	Trung	Nam	06/7/1999	Hải Phòng	Quang học		x	
301	24C32014	Mai Nguyễn Thế	Vinh	Nam	05/5/1999	TP. HCM	Quang học		x	
302	24C34001	Phạm Thiên	An	Nữ	27/8/1991	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
303	24C34002	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	06/6/2001	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
304	24C34003	Nguyễn Quốc	B	Nam	16/6/1998	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
305	24C34004	Nguyễn Đình	Đăng	Nam	19/9/1983	Nam Định	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
306	24C34005	Hồ Tấn	Hiếu	Nam	12/02/2000	Long An	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
307	24C34006	Nguyễn Thị Mai	Loan	Nữ	04/5/2001	Đồng Nai	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
308	24C34007	Ngô Hoàng	Long	Nam	01/5/1990	Tây Ninh	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
309	24C34008	Trần Văn	Thắng	Nam	24/8/1987	Đồng Tháp	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
310	24C34009	Lê Đức	Trọng	Nam	03/8/1996	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
311	24C34010	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	06/4/1996	Kiên Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
312	24C34011	Nguyễn Thị Hồng	Vy	Nữ	19/02/1998	Long An	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
313	24C34012	Nguyễn Minh	Duy	Nam	23/9/2002	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
314	24C34013	Phạm Thị Phương	Kha	Nữ	24/8/2000	Ninh Thuận	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
315	24C34014	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	02/5/2002	Vĩnh Long	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
316	24C34015	Nguyễn Bá Doan	Trình	Nữ	04/6/2002	Kiên Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	x		
317	24C34016	Trần Thị Khả	Ái	Nữ	01/01/2000	Trà Vinh	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
318	24C34017	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	15/9/1971	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
319	24C34018	Văn Thị Thảo	Loan	Nữ	15/3/2002	Bình Dương	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
320	24C34019	Trang Tuyết	Nghi	Nữ	10/10/2000	Sóc Trăng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
321	24C34020	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	27/3/2001	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
322	24C34022	Thái	Phát	Nam	13/7/2002	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
323	24C34023	Võ Thành	Phú	Nam	28/02/2001	Sóc Trăng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
324	24C34024	Nguyễn Khắc Trọng	Tân	Nam	18/6/1991	TP. HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
325	24C34025	Nguyễn Công	Thành	Nam	22/8/1995	Tiền Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
326	24C34027	Dương Thị Minh	Thùy	Nữ	04/02/1998	Tiền Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
327	24C35001	Đình Quốc	Tuấn	Nam	02/6/1979	Bến Tre	Vật lý địa cầu	x		
328	24C36001	Nguyễn Hoàng Trọng	Khoa	Nam	04/7/1997	Long An	Hải dương học	x		
329	24C36002	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	05/3/1993	Khánh Hòa	Hải dương học	x		
330	24C36003	Phạm Văn	Thuyền	Nam	09/11/2000	TP. HCM	Hải dương học	x		
331	24C36004	Bùi Minh	Thiện	Nam	17/10/2002	TP. HCM	Hải dương học	x		
332	24C36005	Phan Thị Tuyết	Minh	Nam	27/10/2001	Vĩnh Long	Hải dương học	x		
333	24C37002	Trần Nguyễn Anh	Hào	Nam	21/9/1997	Ninh Thuận	Khí tượng và khí hậu học	x		
334	24C38001	Nguyễn Mạnh	Bảo	Nam	24/3/2001	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật	x		
335	24C38002	Nguyễn Trung	Tín	Nam	02/02/1994	Tiền Giang	Vật lý kỹ thuật		x	
336	24C38004	Trần Vũ Thiên	Ân	Nam	16/02/2001	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
337	24C38005	Kiều Trí	Đăng	Nam	16/9/1993	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
338	24C38007	Ngô Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/02/1999	TP. HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
339	24C38008	Lê Văn Trung	Tín	Nam	08/6/1997	Khánh Hòa	Vật lý kỹ thuật		x	
340	24C39001	Trần Việt	Cánh	Nam	16/6/1996	TP. HCM	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
341	24C39003	Nguyễn Yển	Nhi	Nữ	14/01/1999	Khánh Hòa	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
342	24C39004	Trần Võ Nam	Quốc	Nam	03/4/1995	Bình Dương	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
343	24C39005	Lê Thị Tôn	Thanh	Nữ	15/11/1986	Quảng Ngãi	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
344	24C39007	Trần Ngọc Duy	Quyên	Nữ	18/7/2002	Bến Tre	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
345	24C39008	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	05/02/2002	Bình Thuận	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
346	24C39010	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	07/9/2000	Hưng Yên	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
347	24C39011	Mai Thanh	Dung	Nữ	10/9/1995	Bình Thuận	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	

25

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
348	24C39012	Dương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/12/1995	Phú Yên	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
349	24C39013	Nguyễn Thị Hằng	Hằng	Nữ	07/9/1998	Bắc Ninh	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
350	24C39015	Trần Thị Thuý	Hồng	Nữ	21/10/1999	Bình Thuận	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
351	24C39016	Châu Mỹ	Linh	Nữ	11/01/1994	Bình Thuận	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
352	24C39017	Trương Hồng	Ngọc	Nữ	06/6/1992	Đồng Nai	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
353	24C39018	Đinh Thụy Trúc	Nhi	Nữ	23/4/2002	Đồng Nai	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
354	24C39019	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	25/3/2000	Đồng Nai	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
355	24C39020	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	02/9/1998	Hưng Yên	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
356	24C39022	Lê Thị	Thảo	Nữ	13/4/1994	Quảng Nam	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
357	24C39023	Phan Minh	Thư	Nữ	22/8/2002	TP. HCM	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
358	24C39024	Trần Bảo	Toàn	Nam	12/11/1998	Tây Ninh	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
359	24C39025	Nguyễn Thanh	Tú	Nữ	27/02/1999	TP. HCM	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
360	24C39026	Nguyễn Đức	Vinh	Nam	15/01/1999	TP. HCM	VLKT - Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
361	24C40002	Lê Đức	Anh	Nam	20/8/2002	TP. HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
362	24C40004	Nguyễn Văn	Lượng	Nam	25/7/2003	Khánh Hòa	Công nghệ bán dẫn		x	
363	24C40006	Nguyễn Tường Thế	Uy	Nam	25/12/2001	Đồng Tháp	Công nghệ bán dẫn		x	
364	24C40007	Vũ Gia	Vinh	Nam	19/5/1998	Đắk Lắk	Công nghệ bán dẫn		x	
365	24C41002	Võ Tấn Minh	Khôi	Nam	14/6/1999	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
366	24C41003	Trần Đức	Minh	Nam	01/11/2000	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
367	24C41004	Vũ Thảo	Vi	Nữ	25/02/2001	Kiên Giang	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính	x		
368	24C41005	Nguyễn	Dũng	Nam	14/9/2002	Phú Yên	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính	x		
369	24C41006	Trịnh Ngọc	Huy	Nam	08/7/2001	TP. Đà Nẵng	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
370	24C41008	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	10/9/1991	Kiên Giang	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
371	24C41010	Trần Minh	Tấn	Nam	29/7/2001	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
372	24C42001	Lê Đức Gia	Khang	Nam	23/6/1994	An Giang	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
373	24C42002	Mai Minh	Mẫn	Nam	22/7/1996	Bến Tre	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
374	24C42004	Chương Sec	Váy	Nam	12/12/1999	Bình Thuận	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
375	24C42005	Trần Minh	Hào	Nam	07/5/1999	Quảng Ngãi	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
376	24C42006	Mạc Thành	Văn	Nam	23/8/2000	Gia Lai	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
377	24C42007	Phùng Đức Minh	Duy	Nam	05/01/2002	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
378	24C42008	Vũ Thành	Hung	Nam	05/3/2001	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
379	24C42009	Trần Lê	Khang	Nam	24/9/2000	TP. HCM	KTĐT - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch			x
380	24C55001	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	11/7/2001	TP. HCM	HHC - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
381	24C55002	Nguyễn Tri	Hải	Nam	18/01/1994	Bình Phước	HHC - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
382	24C55003	Huỳnh Phúc	Tài	Nam	09/10/1996	Bình Định	HHC - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
383	24C55004	Trần Đan	Thùy	Nữ	02/8/2000	An Giang	HHC - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
384	24C55005	Cao Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	17/8/1999	Long An	HHC - chuyên ngành Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
385	24C56001	Nguyễn Hoàn	Ân	Nam	26/7/1999	TP. HCM	Hóa học		x	
386	24C56002	Nguyễn Lê Gia	Bảo	Nam	01/9/2000	Long An	Hóa học		x	
387	24C56003	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	09/8/2000	Tiền Giang	Hóa học		x	
388	24C56004	Trần Ngọc Phương	Dung	Nữ	08/8/1998	TP. HCM	Hóa học	x		
389	24C56005	Cù Phương Hồng	Hà	Nữ	07/11/1996	Khánh Hòa	Hóa học		x	
390	24C56006	Nguyễn Vũ Minh	Hạnh	Nữ	29/8/2000	Đồng Nai	Hóa học	x		
391	24C56007	Huỳnh Thị Thanh	Hương	Nữ	09/01/2001	An Giang	Hóa học		x	

22

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
392	24C56013	Diệp Thùy	Linh	Nữ	08/10/1999	Tiền Giang	Hóa học		x	
393	24C56014	Trần Lê Phương	Loan	Nữ	21/02/2001	Tây Ninh	Hóa học		x	
394	24C56016	Võ Như	Ngọc	Nữ	09/9/1999	Phú Yên	Hóa học		x	
395	24C56017	Bùi Gia	Nguyễn	Nam	09/11/1999	Tuyên Quang	Hóa học		x	
396	24C56018	Lương Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	09/7/2001	Bình Dương	Hóa học		x	
397	24C56019	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	05/6/1999	Đồng Nai	Hóa học		x	
398	24C56020	Bùi Nhật	Quang	Nam	16/6/2000	Bình Định	Hóa học	x		
399	24C56021	Trần Nhật	Quang	Nam	19/7/2002	TT Huế	Hóa học	x		
400	24C56025	Võ Minh	Thảo	Nam	20/8/1995	TP. HCM	Hóa học		x	
401	24C56027	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	26/4/1999	Cần Thơ	Hóa học		x	
402	24C56028	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	Nữ	26/6/1997	Quảng Nam	Hóa học		x	
403	24C56029	Tô Phúc	Vinh	Nam	27/3/2001	Bến Tre	Hóa học	x		
404	24C56030	Nguyễn Sơn	Vinh	Nam	16/4/1996	Bến Tre	Hóa học		x	
405	24C56031	Ngô Tăng Nhã	Vy	Nữ	30/8/1994	Bình Định	Hóa học		x	
406	24C56032	Lê Hoàng Ngọc Yến	Vy	Nữ	19/8/2001	An Giang	Hóa học		x	
407	24C56034	Trịnh Như	Bảo	Nữ	30/8/2002	Đồng Tháp	Hóa học	x		
408	24C56035	Võ Anh	Duy	Nam	03/5/2002	Bạc Liêu	Hóa học		x	
409	24C56036	Nguyễn Cao Thúy	Hà	Nữ	23/3/2002	Bến Tre	Hóa học	x		
410	24C56039	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	19/10/2002	An Giang	Hóa học	x		
411	24C56041	Phạm Xuân	Tài	Nam	28/02/2002	Khánh Hòa	Hóa học	x		
412	24C56042	Lê Minh	Tâm	Nam	14/7/2002	Bến Tre	Hóa học		x	
413	24C56043	Huỳnh Ngô Nhứt	Tân	Nam	09/10/2002	Đồng Tháp	Hóa học		x	
414	24C56044	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/4/2000	Tây Ninh	Hóa học		x	
415	24C56045	Nguyễn Phúc	Thọ	Nam	17/5/2002	Vĩnh Long	Hóa học		x	
416	24C56046	Lê Minh	Thư	Nữ	29/8/2002	Khánh Hòa	Hóa học		x	
417	24C56047	Dương Thị Thu	Thúy	Nữ	22/7/2000	Bình Thuận	Hóa học	x		
418	24C56048	Trần Ngọc Nhã	Thy	Nữ	29/8/2002	Ninh Thuận	Hóa học	x		
419	24C56052	Lê Kỳ	Duyên	Nữ	10/02/1996	Bình Định	Hóa học		x	
420	24C56053	Trương Khánh	Hoàng	Nam	26/11/2001	TP. HCM	Hóa học		x	
421	24C56054	Đoàn Văn	Khôi	Nam	31/10/1993	Tiền Giang	Hóa học		x	
422	24C56055	Nguyễn Lã Gia	Linh	Nữ	04/4/2002	Đồng Nai	Hóa học	x		
423	24C56057	Nguyễn Bá	Minh	Nam	20/6/1997	Kiên Giang	Hóa học		x	
424	24C56058	Lê Hoàng	Minh	Nam	25/4/1999	Bình Dương	Hóa học	x		
425	24C56060	Bạch Thanh	Ngân	Nữ	20/11/2002	TP. HCM	Hóa học	x		
426	24C56062	Hà Phúc Thiên	Ngân	Nữ	13/4/2002	Quảng Ngãi	Hóa học	x		
427	24C56063	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	15/11/2002	Bình Định	Hóa học	x		
428	24C56065	Hoàng Thị	Ngọc	Nữ	11/11/2000	Thái Bình	Hóa học	x		
429	24C56066	Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	16/10/2002	Tây Ninh	Hóa học		x	
430	24C56067	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	15/9/1994	Lâm Đồng	Hóa học		x	
431	24C56068	Trịnh Tiến	Phát	Nam	01/11/2001	TP. HCM	Hóa học		x	
432	24C56070	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	25/6/2001	An Giang	Hóa học		x	
433	24C56072	Nguyễn Minh	Phước	Nam	10/10/2001	Đắk Lắk	Hóa học		x	
434	24C56073	Trần Linh Đan	Phương	Nữ	30/6/1999	TP. HCM	Hóa học		x	
435	24C56075	Nguyễn Duy	Quang	Nam	20/7/2002	Đồng Nai	Hóa học	x		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
436	24C56076	Hồ Nguyễn Minh	Quang	Nam	25/11/2002	TP. HCM	Hóa học	x		
437	24C56077	Tăng Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	07/11/2002	TP. HCM	Hóa học		x	
438	24C56078	Nguyễn Thanh	Thái	Nam	24/8/1999	Tiền Giang	Hóa học		x	
439	24C56081	Hàn Thị Xuân	Thảo	Nữ	26/5/2002	Gia Lai	Hóa học	x		
440	24C56085	Hồ Lê Thanh	Trúc	Nữ	19/9/2000	TP. HCM	Hóa học		x	
441	24C56086	Ngô Hoàng Minh	Tuấn	Nam	20/11/1998	TP. HCM	Hóa học		x	
442	24C56087	Đào Ngọc	Uyên	Nữ	24/02/2002	TP. HCM	Hóa học	x		
443	24C56088	Trần Hoàng Tường	Vy	Nữ	24/8/2000	TP. HCM	Hóa học		x	
444	24C61003	Đoàn Phương Mai	Khanh	Nữ	01/01/1998	Cần Thơ	Hóa sinh học		x	
445	24C61004	Nguyễn Trần Trinh	Khoa	Nam	26/4/2001	TP. HCM	Hóa sinh học			x
446	24C61006	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	12/01/1999	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
447	24C61007	Bùi Lê Khả	Tú	Nữ	09/02/1990	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
448	24C61008	Đỗ Thị	Yến	Nữ	15/12/1982	Bắc Giang	Hóa sinh học		x	
449	24C61009	Nguyễn Hồng Nhật	Hạ	Nữ	19/8/2000	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
450	24C61010	Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	23/6/2002	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
451	24C61011	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	18/5/2002	An Giang	Hóa sinh học		x	
452	24C61012	Lê Ngọc Minh	Tuyền	Nữ	30/11/2002	Tiền Giang	Hóa sinh học		x	
453	24C61013	Hồ Bảo	An	Nam	28/12/2001	Bình Thuận	Hóa sinh học		x	
454	24C61014	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	12/11/2002	Cà Mau	Hóa sinh học		x	
455	24C61016	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	16/01/2002	Bình Dương	Hóa sinh học		x	
456	24C61017	Võ Thị Ngọc	Linh	Nữ	11/6/2001	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
457	24C61018	Trần Thị Trà	My	Nữ	08/5/1998	Khánh Hòa	Hóa sinh học		x	
458	24C61019	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	23/8/1999	TP. HCM	Hóa sinh học			x
459	24C61020	Nguyễn Đỗ Xuân	Nhi	Nữ	24/6/2001	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
460	24C61021	Trương Hoàng	Nhi	Nữ	14/10/1999	TP. HCM	Hóa sinh học			x
461	24C61022	Lê Quỳnh	Như	Nữ	07/01/2001	TP. HCM	Hóa sinh học		x	
462	24C61023	Trần Thảo	Sương	Nữ	17/3/2001	Lâm Đồng	Hóa sinh học		x	
463	24C61024	Nguyễn Trường	Thi	Nam	22/12/2001	Tiền Giang	Hóa sinh học		x	
464	24C61025	Tô Thanh	Toàn	Nam	26/11/2002	TP. HCM	Hóa sinh học			x
465	24C61026	Nguyễn Ngọc Tuyền	Vy	Nữ	02/8/1999	Phú Yên	Hóa sinh học		x	
466	24C61027	Lưu Thị Phương	Thảo	Nữ	15/6/1998	Trà Vinh	Hóa sinh học	x		
467	24C61028	Hồ Thị Hồng	Thi	Nữ	06/6/2000	TP. Cần Thơ	Hóa sinh học		x	
468	24C62001	Phạm Thanh	Hải	Nam	30/9/1996	TP. HCM	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
469	24C62002	Nguyễn Thị Thảo	Phương	Nữ	22/9/1999	Tiền Giang	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
470	24C62003	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	30/10/2000	Đắk Lắk	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
471	24C62004	Đỗ Minh	Thanh	Nam	01/01/2000	Đồng Nai	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
472	24C62005	Văng Thị Mỹ	Tú	Nữ	18/4/2002	Đồng Tháp	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
473	24C62006	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	23/9/2000	Đắk Lắk	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
474	24C62007	Trần Nguyễn Ngọc	Diễm	Nữ	22/9/2001	Lâm Đồng	SHTN- chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
475	24C63001	Đỗ Phan Nguyệt	Anh	Nữ	17/5/1996	Khánh Hòa	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
476	24C63002	Nguyễn Huỳnh Mai	Anh	Nữ	30/5/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
477	24C63003	Phạm Thị Hồng	Cầm	Nữ	30/10/1997	Bình Định	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
478	24C63004	Trần Nhật Ánh	Dương	Nữ	08/02/1998	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật			x
479	24C63005	Võ Quang	Duy	Nam	27/5/1999	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	

22

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
480	24C63006	Nguyễn Trần Phương	Duyên	Nữ	09/9/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật			x
481	24C63007	Đỗ Thị Bảo	Hà	Nữ	20/4/1999	Lâm Đồng	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
482	24C63008	Trương Gia	Hưng	Nam	31/8/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
483	24C63009	Nguyễn Phương	Huỳnh	Nữ	24/8/1999	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
484	24C63010	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	28/3/1997	TP. Cần Thơ	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
485	24C63011	Trần Triệu Tuấn	Kiệt	Nam	28/10/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
486	24C63012	Phan Thị Diễm	My	Nữ	20/5/1998	Bình Định	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
487	24C63013	Lê Hoài	Nam	Nam	11/02/2000	An Giang	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
488	24C63014	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	31/5/1997	Bến Tre	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật			x
489	24C63016	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	19/12/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
490	24C63018	Tăng Lê Thái	Ngọc	Nữ	10/02/1998	Cần Thơ	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
491	24C63020	Cao Hồng	Nhung	Nữ	10/4/1998	Long An	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
492	24C63021	Đỗ Ánh	Ny	Nữ	05/4/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
493	24C63022	Huỳnh Thị Ngọc	Sương	Nữ	17/9/1997	Tiền Giang	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
494	24C63023	Lâm Anh	Thiện	Nam	18/3/1999	Đồng Nai	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
495	24C63024	Trần Thị Huỳnh	Tiền	Nữ	01/01/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật			x
496	24C63025	Quảng Thị Phước	Tín	Nữ	04/5/1995	Ninh Thuận	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật			x
497	24C63026	Phạm Ngọc Hoàng	Tùng	Nam	13/8/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
498	24C63027	Nguyễn Đức Trang	Uyên	Nữ	06/12/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
499	24C63028	Phan Thị Ngọc	Linh	Nữ	25/3/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
500	24C63029	Cao Cự	Quang	Nam	27/3/2001	Gia Lai	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
501	24C63030	Nguyễn Phạm Lan	Anh	Nữ	18/7/2001	Bến Tre	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
502	24C63031	Vương Nguyễn Minh	Hòa	Nam	20/4/2002	Phú Yên	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
503	24C63033	Trần Thế	Minh	Nam	22/4/2001	An Giang	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
504	24C63034	Phạm Đình	Quang	Nam	13/4/2002	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
505	24C63035	Lê Phan Minh	Cường	Nam	11/7/1999	Bình Dương	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
506	24C63036	Lê Thị Thanh	Diễm	Nữ	19/4/2001	Quảng Ngãi	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
507	24C63037	Đào Ngọc	Hằng	Nữ	16/9/2002	Bình Thuận	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
508	24C63038	Phạm Huỳnh Tuyết	Hương	Nữ	21/9/1998	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
509	24C63039	Văn Bá Thế	Ký	Nam	16/4/1999	Bình Thuận	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	x		
510	24C63041	Nguyễn Thị Thiên	Nga	Nữ	27/4/2002	Lâm Đồng	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
511	24C63042	Nguyễn Thiên	Ngân	Nữ	12/6/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
512	24C63043	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	22/5/2002	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
513	24C63044	La Linh	Phương	Nữ	12/02/1982	Bình Phước	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
514	24C63045	Lê Nguyễn Cúc	Phương	Nữ	26/8/2002	Đồng Tháp	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
515	24C63046	Trần Xuân	Quýnh	Nữ	09/11/2002	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
516	24C63047	Lê Văn	Sáng	Nam	17/9/2002	Đắk Nông	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
517	24C63048	Dương Thị Phương	Thanh	Nữ	21/7/1998	Lâm Đồng	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
518	24C63049	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	11/01/2002	Quảng Ngãi	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
519	24C63050	Hồ Thị Kim	Thoa	Nữ	16/01/2002	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
520	24C63051	Nguyễn Văn Ngọc	Thuận	Nam	06/8/1999	Long An	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
521	24C63052	Huỳnh Lê Thanh	Trúc	Nữ	03/5/2001	Bến Tre	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
522	24C63053	Lê Xuân	Vinh	Nam	13/01/2002	Tiền Giang	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
523	24C63054	Huỳnh Hiền	Vinh	Nam	19/5/1997	An Giang	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
524	24C63055	Nguyễn Trần Như	Ý	Nữ	16/9/2002	Khánh Hòa	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
525	24C64002	Phạm Lâm Thiên	Ấn	Nam	18/02/2001	TP. HCM	Vi sinh vật học		x	
526	24C64003	Nguyễn Hoài Bảo	Châu	Nữ	07/8/1998	TP. HCM	Vi sinh vật học		x	
527	24C64004	Nguyễn Thụy Ngân	Hà	Nữ	28/5/1998	Tây Ninh	Vi sinh vật học		x	
528	24C64006	Hoàng Vũ	Khánh	Nam	27/10/1999	Đồng Nai	Vi sinh vật học		x	
529	24C64007	Nguyễn Huỳnh	Mơ	Nữ	16/4/2000	Cà Mau	Vi sinh vật học		x	
530	24C64008	Võ Lê Bảo	Ngân	Nữ	07/01/2001	Vĩnh Long	Vi sinh vật học		x	
531	24C64009	Ngô Thị	Nhung	Nữ	12/8/1995	Quảng Ngãi	Vi sinh vật học			x
532	24C64010	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	28/7/2001	Thái Bình	Vi sinh vật học		x	
533	24C64011	Nguyễn Tấn	Phúc	Nam	31/12/2000	Đồng Tháp	Vi sinh vật học		x	
534	24C64012	Phạm Minh	Phương	Nam	14/3/1994	Bến Tre	Vi sinh vật học	x		
535	24C64013	Phạm Thiên	Thư	Nữ	10/7/2001	TP. HCM	Vi sinh vật học		x	
536	24C64014	Vũ Nguyễn Ngọc	Thúy	Nữ	05/4/2001	Bình Phước	Vi sinh vật học		x	
537	24C64017	Võ Thị Mai	Trâm	Nữ	14/01/1993	Quảng Ngãi	Vi sinh vật học		x	
538	24C64018	Huỳnh Nguyễn Phượng	Trang	Nữ	21/10/1999	Vĩnh Long	Vi sinh vật học	x		
539	24C64019	Nguyễn Cao Phương	Trang	Nữ	10/4/1997	Bạc Liêu	Vi sinh vật học		x	
540	24C65001	Hoàng Phương	Anh	Nữ	05/10/2001	TP. HCM	Sinh thái học	x		
541	24C65002	Thắm Thị Ngọc	Hân	Nữ	30/01/1996	TP. HCM	Sinh thái học		x	
542	24C65003	Hồ Văn Nhật	Huy	Nam	17/02/2001	BR-VT	Sinh thái học		x	
543	24C65004	Nguyễn Việt	Khải	Nam	02/4/1997	Tiền Giang	Sinh thái học	x		
544	24C65005	Phan Đình Anh	Khoa	Nam	15/10/2000	TP. HCM	Sinh thái học	x		
545	24C65006	Trần Thanh	Liêm	Nam	17/02/2001	Long An	Sinh thái học		x	
546	24C65007	Trần Gia	Thịnh	Nam	01/4/1999	Tiền Giang	Sinh thái học	x		
547	24C65008	Đặng Ngọc Minh	Thư	Nữ	20/10/2000	TP. HCM	Sinh thái học		x	
548	24C65009	Vũ Thị	Vân	Nữ	28/7/2001	Nam Định	Sinh thái học		x	
549	24C65010	Huỳnh Lan	Chi	Nữ	29/12/2001	TP. HCM	Sinh thái học		x	
550	24C65012	Đoàn Thị Tổ	Nhiên	Nữ	25/6/2002	Tiền Giang	Sinh thái học	x		
551	24C65013	Lăng Minh Hữu	Nhân	Nam	27/01/1999	TP. HCM	Sinh thái học		x	
552	24C66001	Nguyễn Nhật	Anh	Nam	20/5/2000	An Giang	Di truyền học		x	
553	24C66003	Lê Trường	Giang	Nam	19/7/1998	Kiên Giang	Di truyền học			x
554	24C66004	Nguyễn Minh	Khuê	Nữ	08/8/1988	Quảng Nam	Di truyền học		x	
555	24C66005	Nguyễn Thanh	Loan	Nữ	15/4/1994	TP. HCM	Di truyền học		x	
556	24C66007	Nguyễn Hồ Thảo	Nguyên	Nữ	02/6/1999	TP. HCM	Di truyền học		x	
557	24C66010	Vũ Quốc	Nhiên	Nam	20/3/1997	TP. HCM	Di truyền học		x	
558	24C66011	Dương Thị Ngọc	Nữ	Nữ	10/11/1999	Khánh Hòa	Di truyền học			x
559	24C66012	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/11/1998	An Giang	Di truyền học			x
560	24C66013	Nguyễn Bùi Quế	Trần	Nữ	25/4/2000	TP. HCM	Di truyền học	x		
561	24C66014	Trần Tăng Tú	Vân	Nữ	14/6/2001	TP. HCM	Di truyền học		x	
562	24C66015	Trịnh Thị Kim	Xuyến	Nữ	07/11/1997	Phú Yên	Di truyền học		x	
563	24C66016	Dương Thị Minh	Thư	Nữ	14/7/2002	TP. Cần Thơ	Di truyền học		x	
564	24C66017	Huỳnh Tú	Anh	Nữ	11/6/2000	TP. HCM	Di truyền học			x
565	24C66018	Lê Tú	Anh	Nữ	03/8/1987	BR-VT	Di truyền học		x	
566	24C66019	Đỗ Huy	Du	Nam	22/3/2002	TP. HCM	Di truyền học		x	
567	24C66020	Phạm Thư	Lê	Nữ	25/11/2001	Lâm Đồng	Di truyền học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
568	24C66021	K' Trọng	Nghĩa	Nam	13/8/1997	Lâm Đồng	Di truyền học		x	
569	24C66022	Trần Chí	Nguyễn	Nam	18/4/1999	Bạc Liêu	Di truyền học		x	
570	24C66023	Trần Thị Ngọc	Nhân	Nữ	25/8/1997	TP. HCM	Di truyền học		x	
571	24C66024	Đặng Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	19/12/1998	TP. HCM	Di truyền học		x	
572	24C66026	Lâm Tấn	Thành	Nam	05/10/2000	TP. HCM	Di truyền học		x	
573	24C66027	Nguyễn Vạn	Thông	Nam	16/01/1978	TP. HCM	Di truyền học	x		
574	24C66028	Lương Đại	Tín	Nam	03/11/1998	TP. HCM	Di truyền học		x	
575	24C66029	Lê Thanh	Tùng	Nam	25/01/1994	Bình Định	Di truyền học		x	
576	24C66030	Bùi Thị Lệ	Xuân	Nữ	11/9/1995	Quảng Ngãi	Di truyền học		x	
577	24C67001	Trần Thụy Minh	An	Nữ	05/9/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
578	24C67002	Nguyễn Phúc Tài	Anh	Nữ	02/9/2002	Kiên Giang	Công nghệ sinh học		x	
579	24C67003	Nguyễn Đình	Đạo	Nam	03/10/2000	Đồng Nai	Công nghệ sinh học			x
580	24C67004	Nguyễn Công Minh	Huy	Nam	18/4/2000	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
581	24C67005	Lý Nhật	Minh	Nam	04/02/1999	Trà Vinh	Công nghệ sinh học		x	
582	24C67006	Phạm Hồng	Ngân	Nữ	15/12/1997	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học	x		
583	24C67007	Mạch Bảo	Ngọc	Nữ	02/01/1995	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
584	24C67008	Lương Trung	Nguyễn	Nam	08/7/1999	Đồng Nai	Công nghệ sinh học		x	
585	24C67009	Lê Thanh	Nhân	Nam	08/3/1993	TP. HCM	Công nghệ sinh học	x		
586	24C67012	Thái Quý	Thọ	Nam	19/9/2001	An Giang	Công nghệ sinh học		x	
587	24C67013	Lưu Thanh	Thư	Nữ	09/4/1991	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học		x	
588	24C67014	Nguyễn Diệu	Thuận	Nam	11/6/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
589	24C67015	Trần Thị	Trang	Nữ	02/7/1999	Quảng Nam	Công nghệ sinh học		x	
590	24C67018	Trần Đỗ Văn	Anh	Nữ	27/11/2002	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
591	24C67019	Nguyễn Lương	Bằng	Nam	14/01/2002	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
592	24C67020	Châu Quốc	Cường	Nam	10/9/2002	Bến Tre	Công nghệ sinh học	x		
593	24C67023	Nguyễn Huỳnh Hạ	Nhi	Nữ	02/6/2001	Bình Phước	Công nghệ sinh học		x	
594	24C67024	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/02/1999	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
595	24C67026	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	07/02/2002	An Giang	Công nghệ sinh học	x		
596	24C67030	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	11/01/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
597	24C67032	Đinh Xuân	Hoàng	Nam	31/3/2000	Nam Định	Công nghệ sinh học		x	
598	24C67033	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	02/6/2000	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học		x	
599	24C67034	Trần Tuệ	Nghi	Nữ	11/8/1999	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
600	24C67035	Nguyễn Thị Minh	Nhã	Nữ	03/4/2002	Bình Dương	Công nghệ sinh học	x		
601	24C67036	Lê Thy	Nhận	Nữ	15/9/1999	Bến Tre	Công nghệ sinh học		x	
602	24C67038	Bạch Nguyễn Huyền	Trần	Nữ	01/8/2001	TT Huế	Công nghệ sinh học			x
603	24C67039	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	24/3/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
604	24C67040	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	05/02/2001	TP. HCM	Công nghệ sinh học	x		
605	24C67041	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	18/5/2000	TP. HCM	Công nghệ sinh học		x	
606	24C68001	Nguyễn Đoàn	Hiền	Nữ	12/5/1998	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
607	24C68003	Lê Thị Hoàng	Lam	Nữ	19/11/1991	Bến Tre	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
608	24C68004	Lê Trần Thảo	Linh	Nữ	11/9/1989	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
609	24C68005	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/12/1997	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
610	24C68006	Diệp Ngọc	Mẫn	Nữ	06/3/1998	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
611	24C68007	Cao Thụy Thanh	Nhân	Nữ	07/5/1987	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
612	24C68008	Khẩu Hoàng	Phúc	Nam	05/3/2000	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
613	24C68009	Dương Hồ Ngọc	Trâm	Nữ	07/11/1997	Long An	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
614	24C68010	Nguyễn Thị	Út	Nữ	15/01/1984	Bình Định	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
615	24C68011	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	13/11/1996	Quảng Ngãi	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
616	24C68012	Lê Thu	Ngân	Nữ	13/8/2001	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
617	24C68013	Bùi Thị Thuý	Anh	Nữ	23/6/1987	Thái Nguyên	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
618	24C68014	Đặng Trinh Ngọc	Diệu	Nữ	08/7/1992	TP. HCM	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
619	24C68015	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	16/01/1992	Nam Định	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
620	24C68016	Hoàng Thị	Nga	Nữ	28/12/1993	Hà Nam	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
621	24C68017	Cô Thu	Nhân	Nữ	01/01/2001	Long An	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
622	24C68018	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thiện	Nam	28/3/2002	Bạc Liêu	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
623	24C68019	Tô Châu Nhựt	Tiến	Nam	23/5/2001	Trà Vinh	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
624	24C71001	Phạm Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	16/01/2002	TP. HCM	Địa chất học		x	
625	24C71002	Nguyễn An	Hòa	Nam	16/8/1994	Tiền Giang	Địa chất học		x	
626	24C71003	Lê	Nghi	Nữ	06/5/2001	Bình Thuận	Địa chất học		x	
627	24C71004	Tạ Bội	Trần	Nữ	14/10/2002	TP. HCM	Địa chất học		x	
628	24C81001	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	01/01/2001	Nghệ An	Khoa học môi trường	x		
629	24C81002	Nguyễn Thiên	Tài	Nam	11/9/2002	Bến Tre	Khoa học môi trường	x		
630	24C81004	Cao Hà Phúc	Duy	Nam	09/11/2002	Khánh Hòa	Khoa học môi trường	x		
631	24C81005	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	17/12/1997	Long An	Khoa học môi trường	x		
632	24C81006	Nguyễn Đức	Thành	Nam	28/6/2002	Long An	Khoa học môi trường	x		
633	24C81007	Hàng Lam	Thảo	Nữ	06/12/1999	Thanh Hóa	Khoa học môi trường	x		
634	24C82001	Nguyễn Hoàng	An	Nam	12/10/1998	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường			x
635	24C82002	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	17/11/1994	BR-VT	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
636	24C82003	Đinh Thị Quỳnh	Giang	Nữ	02/01/2001	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường			x
637	24C82004	Huỳnh Như	Huỳnh	Nữ	26/5/2000	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
638	24C82005	Nguyễn Thị Hằng	Nga	Nữ	25/01/2001	Bình Dương	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
639	24C82006	Phạm Thị Bảo	Ngân	Nữ	17/7/2000	Bình Định	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
640	24C82007	Nguyễn Trần Phương	Nghi	Nữ	20/11/2000	Long An	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
641	24C82008	Nguyễn Thị Bích	Tâm	Nữ	17/3/2000	Ninh Thuận	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
642	24C82010	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	20/7/2002	Vĩnh Long	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
643	24C82011	Lê Hoài	Phong	Nam	06/01/2000	Vĩnh Long	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
644	24C82012	Hồ Ngọc	Giàu	Nữ	25/6/2001	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
645	24C82013	Lê Thanh	Hải	Nam	24/10/2002	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
646	24C82014	Châu Ngọc	Khánh	Nữ	14/10/2002	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
647	24C82015	Nguyễn Đặng Minh	Khoa	Nam	24/8/2000	TP. HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
648	24C82016	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	01/7/1981	Hà Nam	Quản lý tài nguyên và môi trường			x
649	24C82017	Trần Thị Như	Phương	Nữ	21/02/1989	Bình Dương	Quản lý tài nguyên và môi trường	x		
650	24C82018	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/8/1992	Đồng Nai	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
651	24C82019	Võ Hoàng	Tân	Nam	01/02/2001	An Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường			x
652	24C91001	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	05/5/2000	TP. HCM	Khoa học vật liệu		x	
653	24C91002	Bùi Quang Vũ	Huy	Nam	17/6/2001	TP. Cần Thơ	Khoa học vật liệu	x		
654	24C91004	Nguyễn Tiến	Luật	Nam	19/02/2001	Quảng Ngãi	Khoa học vật liệu	x		
655	24C91005	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	Nữ	20/01/2000	Bình Định	Khoa học vật liệu		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
							PT1	PT2	PT3
656	24C91007	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	05/6/1999	TP. HCM	Khoa học vật liệu		x	
657	24C91008	Nguyễn Thị Phương Trang	Nữ	04/6/2001	TP. HCM	Khoa học vật liệu		x	
658	24C91009	Phạm Võ Phương Uyên	Nữ	06/9/2001	TP. HCM	Khoa học vật liệu	x		
659	24C91010	Trần Quốc Đoàn	Nam	30/3/2002	Ninh Thuận	Khoa học vật liệu	x		
660	24C91011	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	01/01/2000	Quảng Ngãi	Khoa học vật liệu	x		
661	24C91012	Phạm Nguyễn Hải Đăng	Nam	02/01/2002	Tiền Giang	Khoa học vật liệu		x	
662	24C91013	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	07/6/1993	Bình Định	Khoa học vật liệu			x
663	24C91014	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	28/10/2001	Quảng Ngãi	Khoa học vật liệu	x		
664	24C91015	Trần Thị Thúy Tiên	Nữ	24/5/1999	Bình định	Khoa học vật liệu	x		
665	24C91016	Võ Quang Triều	Nam	25/10/1999	Cà Mau	Khoa học vật liệu	x		
666	24C91017	Lê Phi Trường	Nam	17/9/2001	Tiền Giang	Khoa học vật liệu	x		

✓

